

Số: 405/2022/QĐST-HNGĐ

Sóc Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 583/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu T.**, sinh năm 1986

HKTT: Thôn Y, xã K, Sóc Sơn, Hà Nội

Nơi ở: Thôn K, xã K, Đông Anh, Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H.**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, Sóc Sơn, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Thu T.** và anh **Nguyễn Ngọc H.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T. và anh Nguyễn Ngọc H. có 03 con chung là:

Nguyễn Ngọc Anh T. - sinh ngày 09/7/2007

Nguyễn Ngọc Như Y. - sinh ngày 15/10/2009

Nguyễn Minh T. - sinh ngày 09/11/2016

Sau khi ly hôn, chị T. trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Như Y. và Nguyễn Minh T.; anh H. trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Anh T.. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Thu T. và anh Nguyễn Ngọc H. đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ: Anh chị thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2, anh chị thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Thu T. chịu cả.

3. Chị Nguyễn Thị Thu T. phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0005327 ngày 25/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Trả lại chị Nguyễn Thị Thu T. số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;
- UBND xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 1/2006 ngày 05/4/2006);
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Nguyệt